

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ DỊCH VỤ THỦ ĐÔ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ DỊCH VỤ THỦ ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAPITAL INVESTMENT SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: INVESTMENT.JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108633209

3. Ngày thành lập: 05/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 144 Trần Khát Chân, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02438 33 88 33

Fax:

Email: dichvuthudo@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Điều hành tua du lịch	7912
2.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
3.	Thu gom rác thải độc hại	3812
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình thủy	4291
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
10.	Phá dỡ	4311
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
13.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4513
17.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đầu giá)	4530
19.	Bán mô tô, xe máy	4541

20.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4543
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
26.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
29.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: - Dịch vụ cầm đồ	6492
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
32.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
35.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
38.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
39.	Xây dựng nhà để ở	4101
40.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
41.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
42.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820

43.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
44.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
45.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ sản giao dịch thương mại điện tử	4791(Chính)
46.	Quảng cáo	7310
47.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
48.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
49.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
50.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
51.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
53.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
54.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710
56.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
57.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
58.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
59.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
60.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
61.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
62.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
63.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
64.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

6. Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHÙNG QUANG ĐỨC ANH	35 Hàng Thiếc, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.612.000	16.120.000.000	62,000	001200008830	
			Tổng số	1.612.000	16.120.000.000	62,000		
2	ĐỖ THỊ THU HIỀN	35 Hàng Thiếc, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	936.000	9.360.000.000	36,000	012834302	
			Tổng số	936.000	9.360.000.000	36,000		
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HỒNG	Thôn Nội, Xã Tam Thuấn, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	52.000	520.000.000	2,000	017483091	
			Tổng số	52.000	520.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THỊ THU HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 11/05/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012834302

Ngày cấp: 11/05/2011

Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 35 Hàng Thiếc, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 144 Trần Khát Chân, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội